

Bản án số: **193/2023/HC-PT**

Ngày: **20-6-2023**

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 347/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị Y. Địa chỉ: Số E C, TDP P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa - Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Y: Ông Bùi Trọng S. Địa chỉ: TDP L, phường C, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa- Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y: Ông Huỳnh Tuấn K. Địa chỉ: Số A N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa - Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T; Chủ tịch - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn C – Công chức địa chính phường C - Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà- Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn D - Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, tỉnh Khánh Hoà- Có mặt.

Người kháng cáo bà Trần Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đến ngày 10/02/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/3/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Trần Thị Y, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Huỳnh Tuấn K trình bày:*

Năm 1995, gia đình bà Trần Thị Y từ miền B vào N để làm ăn kinh tế. Lúc đó, gia đình khi đó quá khó khăn, không có nhà cửa, đất đai để làm ăn, sinh sống. Năm 2000, gia đình bà Y chuyển đến thị trấn B, C (nay là tổ dân phố L, phường C, thành phố C) và đã được ông Trần Xuân H cho ở nhờ trong căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m². Thời điểm đó, phía sau căn nhà bà Trần Thị Y ở nhờ là một hồ rác để người dân xung quanh bỏ rác thải hàng ngày rất dơ bẩn, hôi thối và không ai dọn dẹp. Thấy vậy, gia đình bà Trần Thị Y đã bỏ công sức ra dọn dẹp, cải tạo hồ rác với mục đích là trồng rau, chăn nuôi heo, gà, vịt và làm nhà tạm để ở với diện tích khoảng 170m² (sau đây viết tắt là *Lô đất*). Từ đó đến nay, gia đình bà Y sử dụng ổn định, không lấn chiếm, tranh chấp với hộ dân nào, chính quyền địa phương không có ý kiến gì. Năm 2013, bà Y có đơn xin mua Lô đất nhưng chưa được giải quyết. Năm 2016, bà Y tiếp tục có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố C (sau đây viết tắt là UBND phường C) giải quyết việc mua Lô đất thì khoảng tháng 8/2016, UBND phường C mời bà Y lên Ủy ban nhân dân phường C (sau đây viết tắt là UBND phường C) họp để giải quyết việc xin mua đất của bà. Tại cuộc họp đã nêu ý kiến của UBND phường C có chính sách bán Lô đất cho bà từ năm 2013 nhưng vì bận công việc nên UBND phường C chưa giải quyết. UBND phường C quyết định phối hợp cùng với UBND phường C giải quyết việc bán Lô đất cho bà.

Nhưng ngày 13/5/2017, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc gia đình bà Trần Thị Y phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/10/2004 và khoản 1 Điều 9 Nghị định 105/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/11/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây viết tắt là Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ) với lý do gia đình bà Y đã chiếm sử dụng đất để làm bếp tạm, chuồng nuôi heo, nuôi gà gây mùi hôi thối ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Ngày 06/6/2019, Chủ tịch UBND phường C tiếp tục ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số: 115/QĐ-CCKP).

Không đồng ý với hai Quyết định trên, bà Y đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường C. Ngày 12/8/2019, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (sau đây viết tắt là

Quyết định số: 145/QĐ-UBND) với nội dung không chấp nhận khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Không đồng ý Quyết định số: 145/QĐ-UBND, bà Trần Thị Y tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường C. Ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai (sau đây viết tắt là Quyết định số: 79/QĐ-UBND) với nội dung không chấp nhận yêu cầu xem xét lại việc sử dụng đất của gia đình bà Y, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số 115/QĐ-CCKP với lý do: diện tích đất đang sử dụng có quy hoạch công viên cây xanh nên việc đề nghị mua lô đất của bà Trần Thị Y là không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013.

Bà Trần Thị Y và ông Huỳnh Tuấn K yêu cầu không giải quyết đối với đối với nội dung cho gia đình bà Y được mua lô đất đang sử dụng đã được giải quyết tại Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, Quyết định số: 115/QĐ-CCKP, Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND.

** Tại Văn bản số: 1971/UBND-NC ngày 05/6/2020 và Văn bản số: 3101/UBND-TNMT ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND phường C và quá trình tố tụng, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND phường C trình bày:*

Lô đất mà bà Trần Thị Y trình bày theo đơn khiếu nại thuộc một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 08, diện tích 334,2m² tọa lạc tại Tổ dân phố L, phường C, thành phố C (sau đây viết tắt là Thửa đất số 261). Nguồn gốc do Nhà nước quản lý sau ngày 30/4/1975 và giao cho Đ Truyền thanh (cũ) trực tiếp quản lý, sử dụng. Năm 1996, thực hiện Quy hoạch phân lô theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh K, tại mặt bằng quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/2000 (kèm theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND), tổng diện tích: 4330m² gồm 04 nhóm đất: Đất lộ giới mở rộng giao thông; đất giao thông; đất công viên cây xanh và đất ở. Sau khi thực hiện phân lô đất nhà ở, đất giao thông theo quy hoạch được phê duyệt, phần diện tích đất còn lại là: 334,2m² (hiện nay là Thửa đất số 261) để quy hoạch làm công viên cây xanh. Hiện tại, Nhà nước chưa đầu tư xây dựng công viên cây xanh mà giao cho UBND phường C quản lý. Năm 2005, bà Y tự ý cất bếp tạm khoảng 20m² trên Thửa đất số 261 do UBND phường C quản lý. Năm 2012, bà Y tiếp tục lấn, chiếm đất và tiến hành rào, che chắn phần diện tích đất khoảng 170m² để chăn nuôi heo, gà, vịt và làm bếp nấu rượu cho đến nay. Tháng 11/2017, UBND phường C kiểm tra hiện trạng phần diện tích Thửa đất số 261 phát hiện bà Y, lấn, chiếm để sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m². Hiện trạng của phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh.

Chủ tịch UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính số: 48/BB-VPHC ngày 15/11/2017 về lĩnh vực đất đai và ban hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi

phạm hành chính gây ra đối với bà Trần Thị Y (sau đây viết tắt là Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ). Lý do không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Để bảo đảm thi hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 về việc cưỡng chế buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y (sau đây viết tắt là Quyết định số: 62/QĐ-CCKP).

Ủy ban nhân dân phường C chưa tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, bà Trần Thị Y đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 62/QĐ-CCKP, Chủ tịch UBND phường C giải quyết khiếu nại của bà Y tại Quyết định số: 102/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định số: 102/QĐ-UBND) với nội dung giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 62/QĐ-CCKP.

Không đồng ý Quyết định số: 102/QĐ-UBND, ngày 18/6/2018 bà Trần Thị Y tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường C.

Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Trần Thị Y tại Quyết định số: 2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định số: 2446/QĐ-UBND). Thi hành Quyết định số: 2446/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 50/QĐ-HBKPHQ ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ, Quyết định số 52/QĐ-HBCKP ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 62/QĐ-CCKP và Quyết định số: 51/HB-GQKN ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 102/QĐ-UBND. Lý do hủy bỏ: áp dụng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử lý đối với bà Trần Thị Y không đúng pháp luật.

Ngày 10/05/2019, UBND phường C xác lập lại hồ sơ vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, do bà Y không chấp hành nên Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Bà Trần Thị Y đã nhận Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP và làm đơn khiếu nại, không đồng ý với hai Quyết định này. Nội dung đơn: Yêu cầu đình chỉ thực hiện 02 Quyết định (số: 98/QĐ-KPHQ và số: 115/QĐ-CCKP) đối với gia đình bà và xin được mua diện tích đất đang sử dụng, không chiếm đất.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND phường C đã xem xét, giải quyết đơn của bà Trần Thị Y (lần đầu) tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND với nội dung không chấp thuận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Bà Trần Thị Y không đồng ý Quyết định số: 145/QĐ-UBND, tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND phường C, bà Y cho rằng Quyết định số:

98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP là không đúng pháp luật. Lý do: Không chiếm đất và xem xét cho gia đình xin mua lô đất đang sử dụng.

Ủy ban nhân dân thành phố C đã tiếp nhận đơn của bà Trần Thị Y, qua kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Y không có tình tiết mới, cho rằng không chiếm đất và đề nghị UBND phường C giải quyết cho bà xin mua phần diện tích đất đang chiếm dụng. Trên cơ sở hồ sơ đã giải quyết tại Quyết định số: 2446/QĐ-UBND; hồ sơ làm căn cứ để ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, Quyết định số: 115/QĐ-CCKP và Quyết định số: 145/QĐ-UBND. Căn cứ Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh K; việc bà Trần Thị Y qua các năm 2005 và 2012 tự ý rào, lấn, chiếm đất sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m²; hiện trạng trên phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh... Căn cứ Điều 36 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, căn cứ Nghị định số: 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Nghị định số: 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y. Tuy nhiên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền đối với bà Trần Thị Y đã hết, Chủ tịch UBND phường C không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ban hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 (nay thay thế là Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ) về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Trần Thị Y và để bảo đảm thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 (nay thay thế là Quyết định số: 115/QĐ-CCKP) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y là đúng.

Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y đối với Quyết định số: 145/QĐ-UBND xác định bà Trần Thị Y khiếu nại sai.

Việc bà Trần Thị Y khởi kiện là không có cơ sở, Chủ tịch UBND phường C đề nghị giữ nguyên, yêu cầu bà Trần Thị Y nghiêm túc chấp hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND phường C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND phường C trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND phường C.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 59, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 28, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số: 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 và Điều 33 Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y, đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu cho gia đình bà Trần Thị Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND phường C về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) và Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (*lần hai*).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về yêu cầu hủy các quyết định sau:

2.1. Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2.2. Quyết định số: 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.3. Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*).

2.4. Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (*lần hai*)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/9/2022, bà Trần Thị Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Y và người đại diện ủy quyền của bà Y là ông Huỳnh Tuấn K rút yêu cầu được mua diện tích đất 170m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Tổ dân phố L, phường C, thành phố C đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND phường C và Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu này là đúng quy định của khoản 2 Điều 165 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Căn cứ vào hồ sơ địa chính; lời trình bày của người bị kiện và Ủy ban nhân dân phường C, thể hiện:

Diện tích 170m² đất (bà Trần Thị Y khởi kiện) là một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8 (diện tích 334,2m²) được Nhà nước giao cho Đài truyền thanh (cũ) sử dụng từ sau năm 1975. Năm 1996, UBND tỉnh K quy hoạch làm công viên cây xanh (Theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996)

Năm 2005, bà Y lấn chiếm: rào, xây dựng chuồng heo, bếp, xây hầm biogas để sử dụng. Việc lấn chiếm của bà Y đã được bà Y1 thừa nhận và cam kết sẽ tự tháo dỡ trả lại mặt bằng cho Nhà nước tại Biên bản làm việc ngày 08/6/2010 của UBND phường C (thời gian tháo dỡ từ ngày 08/6/2010 đến ngày 08/7/2010) nhưng bà Y không thực hiện theo cam kết nên ngày 10/5/2019, UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Y về hành vi lấn chiếm và do hành vi lấn chiếm đã thực hiện từ năm 2005 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính) và ngày 13/5/2019, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ buộc bà Y phải tự di dời heo, gà và tháo dỡ hàng rào, trụ gỗ, vách ván bên trong heo, gà, bếp tạm mái tôn ra khỏi phần diện tích 170m² đất lấn chiếm. Bà Y không thực hiện việc tự di và tháo dỡ tài sản trên đất lấn chiếm theo Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C ra Quyết định số: 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019, về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ.

[3] Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số: 2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND phường C đã chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y, với lý do: UBND phường C áp dụng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính không đúng pháp luật và yêu cầu UBND phường C xác lập lại hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của bà Trần Thị Y. Do đó, ngày

10/05/2019, UBND phường C xác lập lại hồ sơ vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y và Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và do bà Y không chấp hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ nên Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP là đúng nguyên tắc mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn và mọi hậu quả do VPHC gây ra phải được khắc phục. Cho nên, Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) và Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (*lần hai*) là đúng quy định của pháp luật.

[4] Theo Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 30/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh K thì thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8 (*diện tích 334,2m²*) đã được điều chỉnh quy hoạch là đất ở đô thị nhưng đây là đất của Nhà nước và theo các tài liệu, chứng cứ thu thập và hồ sơ vi phạm hành chính thể hiện bà Yên r, lần chiếm diện tích đất 170m² từ năm 2005 đến năm 2012 là sau ngày 01/7/2004; bà Y cho rằng đã cải tạo, sử dụng diện tích đất 170m² của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8 từ năm 2000 nhưng không có căn cứ chứng minh đã sử dụng đất ổn định theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Bên cạnh đó, theo hồ sơ đăng ký về nhà ở và sử dụng đất ở của bà Trần Thị Y tại phường C cho thấy hiện nay bà Y đang sử dụng 05 thửa đất tại phường C; trong đó, có 03 thửa đất có nhà ở và 02 thửa đất trống. Đồng thời, như đã nhận định phần [1]: Bà Trần Thị Y và người đại diện ủy quyền của bà Y là ông Huỳnh Tuấn K rút yêu cầu được mua diện tích đất 170m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Tổ dân phố L, phường C, thành phố C. Vì vậy, Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y là đúng quy định pháp luật. Bà Trần Thị Y kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào khác có thể làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận kháng cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trần Thị Y phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng bà Y là người cao tuổi và có đơn nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của; bà Trần Thị Y và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 100, Điều 101, khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013; Điều 28, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số: 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 và Điều 33 Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Điều 20, Điều 21,

Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*).

- Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (*lần hai*).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Y được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh